

NHU CẦU TÌM HIỂU VỀ VĂN HÓA CÁC NƯỚC ASEAN TRONG SINH VIÊN KHOA NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thùy Linh*, Đinh Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Thị Hồng Hà
Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Cộng đồng ASEAN đang ngày một khẳng định vị thế mình trên thế giới; và các nước trong cộng đồng ngày càng có nhiều hợp tác chặt chẽ, sâu rộng trên mọi lĩnh vực. Tuy vậy, văn hóa các nước ASEAN vẫn chưa xuất hiện trong nhiều chương trình đào tạo đại học. Nghiên cứu này khảo sát nhu cầu thực tế về tìm hiểu văn hóa các nước Đông Nam Á trong sinh viên tại một cơ sở đào tạo ngành ngôn ngữ và giáo dục. Phương pháp nghiên cứu định tính với phỏng vấn bán cấu trúc được áp dụng trong thu thập và phân tích dữ liệu để có được cái nhìn cận cảnh và sâu sắc về quan điểm của đối tượng nghiên cứu về vấn đề. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên chưa thực sự tự tin với các hiểu biết vốn có về văn hóa các nước ASEAN nhưng nhận thức được ý nghĩa của các hiểu biết này mang lại trong cơ hội nghề nghiệp tương lai. Bên cạnh đó, các phân tích cũng chỉ ra những mong muốn của sinh viên được nghiên cứu về văn hóa ASEAN một cách hệ thống và đề xuất để triển khai môn học hiệu quả. Nghiên cứu có ý nghĩa như là một phân tích điều tra nhu cầu, giúp khảo sát và định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo môn học tại cơ sở.

Từ khóa: Văn hóa; các nước ASEAN; giáo dục đại học; nhu cầu sinh viên; đề xuất.

Ngày nhận bài: 28/5/2019; Ngày hoàn thiện: 05/8/2019; Ngày đăng: 23/8/2019

AN INVESTIGATION INTO SFL-TNU STUDENTS' NEED OF STUDYING CULTURES OF ASEAN COUNTRIES

Nguyen Thuy Linh*, Dinh Thi Hong Ngoc, Nguyen Thi Hong Ha
TNU - School of Foreign Languages

ABSTRACT

ASEAN is increasingly extending its influence worldwide; and countries in the community are having more and more extensive cooperations in many fields. Nevertheless, ASEAN countries' cultures has not yet introduced in many university training programs. This study examines the actual need for studying Southeast Asian countries' cultures in students at a language and education training institution. Qualitative research method with semi-structured interviews are applied in data collection and analysis to get a close-up and insightful view into students' perspectives on the issue. The research results indicate that students are not really confident with their current knowledge of ASEAN cultures but are aware of these meanings with future career opportunities and developments. The analysis also shows the students' wishes to study ASEAN cultures in a systematic and organized way as an official course in their curriculum. The study is considered a meaningful need analysis, which helps to survey and guide the process of developing materials and syllabus for related tertiary courses on ASEAN countries' cultures.

Keywords: Cross-culture; ASEAN countries; tertiary education; students' needs; educational implication.

Received: 28/5/2019; Revised: 05/8/2019; Published: 23/8/2019

* Corresponding author. Email: nguyenthuylinh.sfl@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Ngày 08 tháng 8 năm 1967, tại Băng Cốc - Thái Lan, một quyết định được ký kết bởi Bộ trưởng ngoại giao các nước Indonexia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan, đã đánh dấu sự ra đời của Tổ chức các quốc gia Đông Nam Á, gọi tắt là ASEAN. Cùng với sự tham gia của các quốc gia Brunei năm 1984, Việt Nam năm 1995, Lào và Myanma năm 1997, và Campuchia năm 1999, ASEAN hiện gồm 10 quốc gia Đông Nam Á là thành viên chính thức và Đông Timor là quan sát viên. Trải qua một quá trình phát triển, ASEAN ngày càng khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế và là một trong những tổ chức khu vực thành công nhất. Cộng đồng ASEAN chính thức ra đời ngày 31/12/2015 với mục tiêu tổng quát là xây dựng Hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng và ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN với 03 trụ cột lớn: Cộng đồng chính trị an ninh (APSC), Cộng đồng kinh tế (AEC), Cộng đồng văn hóa - xã hội (ASCC) [1].

Có thể nói sự hình thành Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột lớn sẽ làm thay đổi và ảnh hưởng rất nhiều đến người dân các nước ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng. Với Cộng đồng kinh tế AEC, sẽ có một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề; từ đó nâng cao tính cạnh tranh và thúc đẩy sự thịnh vượng chung của khu vực [1]. Những thay đổi này có thể là tích cực, như người lao động đặc biệt là lao động có trình độ chuyên môn có điều kiện được đi lại và làm việc tại các nước thành viên dễ dàng hơn rất nhiều so với trước đây; nhưng cũng có thể sẽ là hạn chế nếu lao động Việt Nam thiếu trình độ chuyên môn và cả kỹ năng mềm cũng như các hiểu biết về văn hóa xã hội [2].

Nếu như các cơ sở đào tạo nhân lực cao như đào tạo đại học đã và đang tập trung làm tốt công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, và 10 năm trở lại đây, với Đề án ngoại ngữ Quốc gia, tiếng Anh, một ngôn ngữ quốc tế thông dụng, ngày càng được chú trọng và coi là một điều

kiện chuẩn hóa trong năng lực đầu ra [3], thì văn hóa các nước trong cộng đồng ASEAN là một khía cạnh ít được chú ý. Trong khi đó, với một khu vực với nhiều đa dạng văn hóa gồm cả khu vực các nước đất liền và đảo, đa dạng tôn giáo (với nhiều tín ngưỡng tôn giáo như đạo Hồi, đạo Phật, đạo Hindu, đạo Thiên chúa...) thì sự hiểu biết về văn hóa để có thể hội nhập trong môi trường làm việc đa văn hóa, đa sắc tộc, đa tôn giáo là sự chuẩn bị rất cần thiết cho lực lượng lao động.

Hiện có rất ít nghiên cứu quan tâm về chủ đề này. Nhóm tác giả chỉ tìm thấy một bài phân tích của tác giả Vũ Ngọc Bình [4] tập trung phân tích về chuyển dịch lao động từ Việt Nam đến các nước trong khu vực. Một bài nghiên cứu khác của tác giả Nguyễn Thị Phương Chi và Trần Thị Phương Thủy [2] lại chủ yếu bàn về mối quan hệ giữa AEC và những nguy cơ cũng như cơ hội với giới trẻ ở Việt Nam. Gần như chưa có tài liệu nào liên quan, đặc biệt là trong phạm vi các trường đại học vùng như Đại học Thái Nguyên, về thực tế mối quan tâm và quan điểm của sinh viên về việc tìm hiểu văn hóa các nước Đông Nam Á và ý nghĩa của phân tích nhu cầu sinh viên như vậy trong đào tạo. Nghiên cứu khảo sát về nhu cầu tìm hiểu về văn hóa các nước ASEAN trong sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên điều tra thực tế làm tiền đề cho những hoạt động xây dựng, điều chỉnh chương trình sau này có thể hữu ích với các cơ sở đào tạo. Với ý nghĩa này, nhóm tác giả đã thực hiện nghiên cứu.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Cần nhắc tính chất, đặc điểm của một số loại phương pháp nghiên cứu như phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp nghiên cứu định tính, phương pháp mô tả, phương pháp thí nghiệm, phương pháp hành động, phương pháp nghiên cứu tình huống... nhóm tác giả quyết định chọn phương pháp nghiên cứu định tính (qualitative research) thông qua phỏng vấn bán cấu trúc (semi-structured interview) để có được dữ liệu sâu về đề tài nghiên cứu thái độ, nhu cầu tìm hiểu về văn hóa ASEAN của sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên.

Theo một số nhà nghiên cứu (xem [5], [6], [7]), phương pháp định tính có ưu điểm, cho cái nhìn chi tiết, đầy đủ với những lý do, ý kiến, quan điểm ngầm bên trong sự vật hiện tượng hay vấn đề nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu định tính được ứng dụng nhiều trong các ngành nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn và giáo dục vì nó giúp khám phá, trả lời câu hỏi tại sao và như thế nào sự việc, hiện tượng diễn ra chứ không chỉ giải quyết các câu hỏi mang tính chất bề mặt như cái gì, ở đâu, khi nào, ai. Phương pháp này có nguồn gốc và mối liên hệ mật thiết với kiến thức nền về tâm lý học.

Các kỹ thuật thường được sử dụng trong phương pháp nghiên cứu định tính là khảo sát nhóm/ thảo luận nhóm (focus group), phỏng vấn cấu trúc và bán cấu trúc (structured and semi-structured interview), và quan sát (observation). Khác với phương pháp nghiên cứu định lượng, lấy kết quả dữ liệu từ số lượng lớn mẫu tham dự làm cơ sở phân tích, phương pháp định tính lấy chất lượng chiều sâu của các dữ liệu thu được qua một hoặc một vài kỹ thuật trên làm đối tượng phân tích. Với đặc tính này, nhóm đối tượng nghiên cứu, lấy số liệu trong phương pháp định tính có số lượng nhỏ hơn rất nhiều so với phương pháp khác. Một số nghiên cứu công bố trên các tạp chí uy tín dùng phương pháp này có số lượng mẫu khá nhỏ, chỉ khoảng 6-8 mẫu; tuy nhiên, các mô tả và phân tích mẫu rất cụ thể và chi tiết.

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu và thu thập dữ liệu của nghiên cứu này là sinh viên chính quy thuộc các ngành đào tạo đại học của Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên, là nơi đào tạo chuyên ngành về giáo dục ngôn ngữ và sinh viên được học các môn khoa học xã hội trong chương trình đào tạo. Phạm vi nghiên cứu là các sinh viên đang theo học trong tất cả các cấp học của chương trình: năm nhất, năm hai, năm ba và năm cuối. Từ đặc điểm của phương pháp nghiên cứu định tính và phạm vi nghiên cứu, 12 sinh viên từ năm nhất đến năm cuối trong số các sinh viên tình nguyện tham gia chương trình được chọn ngẫu nhiên để tham gia phỏng vấn bán cấu trúc lấy dữ liệu nghiên cứu. Với sự phân bố đối tượng và phạm vi

nghiên cứu trong cả 4 năm của chương trình đào tạo, đề tài mong đợi sẽ có được cái nhìn toàn cảnh đầy đủ hơn của nhiều đối tượng sinh viên trong từng giai đoạn đào tạo về quan điểm, thái độ, mong muốn của các em về cơ hội tìm hiểu về văn hóa các nước ASEAN trong tương chinh đào tạo chính quy.

2.2. Quy trình phỏng vấn bán cấu trúc

Địa điểm và thời gian diễn ra phỏng vấn cùng với kỹ năng đặt câu hỏi, thái độ khi phỏng vấn là những yếu tố tâm lý quan trọng khi thực hiện phỏng vấn lấy dữ liệu. Để người tham gia phỏng vấn cảm thấy thoải mái nhất, nhóm nghiên cứu đã liên hệ với từng sinh viên trong nhóm tham gia phỏng vấn để xếp lịch và địa điểm phỏng vấn phù hợp, thuận tiện, đảm bảo yên tĩnh và thoải mái nhất. Nhiều buổi phỏng vấn diễn ra tại trường, sau giờ học, tại phòng học nhóm trung tâm học liệu, thậm chí tại phòng trọ của sinh viên. Các buổi phỏng vấn đều không giới hạn thời gian, các câu hỏi được khéo léo gợi mở và phát triển thêm, dựa trên câu trả lời của sinh viên tham gia phỏng vấn để lấy thêm thông tin chiều sâu cho nghiên cứu.

Các buổi phỏng vấn đều được thu âm với sự cho phép của người tham dự và được ghi chú bởi người thực hiện phỏng vấn. Dữ liệu cho phân tích sau này đều dựa trên thông tin từ file thu âm và những ghi chú này.

2.3. Câu hỏi phỏng vấn bán cấu trúc

Các buổi phỏng vấn được bắt đầu bằng một số câu hỏi đồ vui đơn giản, có gợi ý lựa chọn đáp án, liên quan đến văn hóa các nước và cộng đồng ASEAN, ví dụ như: Cộng đồng ASEAN có bao nhiêu nước?, Quốc gia nào có diện tích nhỏ nhất ASEAN?, Quốc gia nào có thu nhập bình quân đầu người GDP cao nhất ASEAN?... Mục đích của hoạt động này là khởi động, dẫn nhập vào chủ đề văn hóa các nước Đông Nam Á, tạo không khí thân thiện, vui vẻ, tin cậy giữa người phỏng vấn và người tham gia phỏng vấn, từ đó họ có thể thoải mái trao đổi tự nhiên về các câu hỏi bán cấu trúc ở phần sau và là phần chính quan trọng của phỏng vấn. Người trả lời phỏng vấn cũng có cơ hội đối chiếu, kiểm tra nhanh kiến thức cơ bản của mình về các nước Đông Nam Á.

Phòng vấn bán cấu trúc dựa trên 12 câu hỏi về quan điểm, thái độ của sinh viên với cơ hội việc làm sau đào tạo trong hoàn cảnh Việt Nam là một thành viên của cộng đồng ASEAN và cộng đồng này ngày càng có ảnh hưởng về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa trên thế giới cũng như các nước trong cộng đồng ngày càng có các hợp tác sâu rộng. Các câu hỏi cũng đi sâu tìm hiểu ý kiến, suy nghĩ của sinh viên về việc được hướng dẫn tìm hiểu về cộng đồng ASEAN và văn hóa các nước Đông Nam Á trong chương trình đào tạo chính quy sẽ giúp gì cho cơ hội và phát triển nghề nghiệp trong tương lai, cũng như mong muốn, gợi ý của sinh viên về cách thức học và nghiên cứu môn học này một cách hiệu quả. Các câu hỏi đều mang tính gợi mở và người phỏng vấn cũng luôn đặt thêm các câu hỏi tại sao, tại sao có, tại sao không, như thế nào... để hiểu thêm được logic, ý tưởng, lý do của người tham gia phỏng vấn khi đưa ra câu trả lời. Đây cũng chính là ý nghĩa của việc thực hiện phương pháp nghiên cứu định tính trong nghiên cứu này.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Hiểu biết và đánh giá tầm quan trọng của hiểu biết về văn hóa các nước Đông Nam Á trong sinh viên Khoa ngoại ngữ - ĐHTN

Gần 17% sinh viên tham gia phỏng vấn trả lời họ có rất ít hiểu biết về văn hóa các nước ASEAN; 25% nói họ có hiểu biết trung bình về các vấn đề này. Gần 42% cho rằng mình cũng có hiểu biết khá về các nước trong khu vực Đông Nam Á. Chỉ có hơn 16% sinh viên tự tin nói họ hiểu biết tương đối tốt về các nước ASEAN. Cảm nhận này của người tham gia điều tra cũng tương xứng với kết quả các câu trả lời khảo sát ban đầu, trong đó 42% có số câu trả lời đúng ở mức trung bình yếu (4-6 câu trả lời đúng/10 câu) và 25% có câu trả lời ở mức khá (7 câu đúng/10) và 33% trả lời đúng 8-9 câu/10 câu hỏi có đáp án gợi ý về văn hóa các nước ASEAN.

Qua các số liệu thu được, có thể nói sinh viên khi chưa được học về văn hóa ASEAN có sự phân hóa về hiểu biết bản thân với chủ đề này, và 2/3 số người tham gia phỏng vấn cho biết họ có hiểu biết hạn chế và chưa tự tin về kiến thức, hiểu biết hiện tại của họ về văn hóa các nước Đông Nam Á.

Trong khi đó 100% sinh viên được hỏi đều khẳng định tầm quan trọng của việc hiểu biết về văn hóa ASEAN. Chia sẻ lý do vì sao hiểu biết này lại quan trọng, sinh viên mã 08, hiện đang học năm thứ hai cho biết: “*Quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra rất nhanh chóng. Các nước trên thế giới hiện đang có rất nhiều những ảnh hưởng liên quan qua lại lẫn nhau, trên cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, và cuộc sống của người dân trong các quốc gia cũng đều bị ảnh hưởng chi phối bởi các quá trình giao lưu này. Mình nghĩ cần phải chuẩn bị tinh thần và hiểu biết về các nước trong khu vực cộng đồng ASEAN thì sẽ tốt hơn cho công việc tương lai vì biết đâu mình sẽ có cơ hội làm việc ở một nước trong khu vực.*” Cùng quan điểm với bạn mã 08, sinh viên mã 05 đang học năm thứ ba cho rằng: “*Việt Nam là một thành viên của ASEAN và hiện đã có rất nhiều cơ hội để lao động Việt Nam sang làm việc ở các nước trong khu vực. Vì thế hiểu biết về văn hóa các nước Đông Nam Á sẽ giúp chúng ta tránh được những hiểu lầm trong giao tiếp, sẽ có ích cho công việc trong môi trường đa văn hóa sau này.*”

Liên quan đến công việc sau đào tạo, khi được hỏi “*Bạn nghĩ là một sinh viên ngành ngoại ngữ bạn sẽ làm có cơ hội làm việc ở những quốc gia nào ngoài Việt Nam hoặc các công ty nước ngoài nào sau khi tốt nghiệp?*”, câu trả lời nhận được cũng khá phong phú, tập trung vào 3 khu vực chính là các nước phát triển gồm Mỹ, Anh, Úc, New Zealand, các nước Bắc Á gồm Nhật Bản, Trung Quốc và đặc biệt các nước khu vực Đông Nam Á cũng được nhắc đến với nhiều cái tên và hi vọng thực tế như Singapore, Malaysia, Phillipines, Brunei, Lào, Campuchia, Indonesia và Myanmar. Nếu như các nước nhóm khu vực châu Mỹ, Âu và Bắc Á được nhắc đến là rất dễ hiểu vì các bạn sinh viên học ngôn ngữ mẹ đẻ của các nước này và được học rất nhiều về văn hóa, văn học các nước Anh, Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc trong chương trình học. Sinh viên cũng có nhiều cơ hội học bổng, trao đổi ngắn hạn và tham gia các sự kiện như ngày hội việc làm tới các nước này hay có đại diện của các công ty đa quốc gia này tới tham dự. Vì vậy, khá dễ hiểu khi người tham gia phỏng vấn nghĩ đến cơ hội làm việc sau đào tạo tại các quốc gia trên.

Điều đáng chú ý là tất cả các sinh viên tham gia phỏng vấn đều nhắc đến một số các nước trong khu vực ASEAN khi được hỏi về các quốc gia hoặc công ty nước ngoài có mong muốn hoặc cơ hội làm việc trong tương lai. Khi được hỏi về lý do vì sao nghĩ đến các nước trong khu vực Đông Nam Á, sinh viên mã 07, đang học năm thứ ba nói rằng: *"Em thấy ngày càng nhiều công ty và người nước ngoài từ các nước Đông Nam Á đầu tư và tới Việt Nam làm việc, ví dụ như Phillipines, Singapore, Thái Lan, Indonesia. Em đang làm thêm ở một trung tâm ngoại ngữ, ở đó cũng có một số bạn người Phillipines tới dạy tiếng Anh"*. Cũng giống như ý trên, sinh viên mã 11, đang học năm cuối tại Khoa Ngoại ngữ nêu ví dụ: *"Em thấy rất nhiều anh chị khóa trên và cả bạn cùng khóa với em ở Khoa mình đã đi thực tập có trả lương ở các trường Đại học ở Thái Lan, có lẽ cũng phải hơn 10 người như em biết, qua chương trình thực tập sinh quốc tế IEASTE, nên em rất hi vọng và tin rằng sinh viên như tụi em khi tốt nghiệp hoàn toàn có khả năng làm việc ở các nước cạnh mình như Thái Lan, Malaysia, Indonesia, với các công việc như giảng dạy tiếng Anh hay hướng dẫn viên du lịch, nhân viên văn phòng..."*. Sinh viên mã 12, sinh viên năm thứ nhất thông tin: *"Như tụi em bây giờ đi du lịch các nước ASEAN như Singapore, Thái Lan, Malaysia, Lào... là đã không cần xin visa rồi. Em có đọc là các nước ASEAN có những cam kết về thị trường lao động ngày càng sâu rộng, cởi mở hơn trong khu vực, nên tương lai khả năng di chuyển tự do làm việc trong các nước ASEAN là hoàn toàn có thể. Và có thể là cũng rẻ hơn về mức sống, di chuyển, dễ dàng hơn là đi xa nửa vòng trái đất như sang Mỹ, Anh, hay Úc."*

3.2. Quan điểm của sinh viên về môn học Văn hóa ASEAN trong chương trình đào tạo

Qua chia sẻ về nhận thức về tầm quan trọng của cộng đồng ASEAN với cơ hội nghề nghiệp tương lai, 100% người tham gia phỏng vấn mong muốn có một khóa học chính thức về văn hóa các nước ASEAN trong chương trình đào tạo. Các sinh viên chia sẻ họ đều được nghe nói hay nhắc đến văn hóa của nước này hay nước kia trong khu vực Đông Nam Á trên tivi, đài báo hay trong một số bài đọc trong sách giáo khoa chương trình phổ thông.

Tuy nhiên các kiến thức này đều chung chung và rời rạc, thiếu tính toàn diện và hệ thống, so sánh đối chiếu giữa các quốc gia nên rất khó nhớ, ngoài các chi tiết vô cùng đặc biệt, nổi bật, còn lại hầu như các bạn sinh viên đều chưa hẳn tự tin với những gì họ biết về các quốc gia Đông Nam Á để có thể đến làm việc, giao tiếp trong môi trường các nước này nếu chỉ có kỹ năng ngôn ngữ và nghề nghiệp. Sinh viên trong phỏng vấn đều thể hiện sự mong chờ, háo hức nếu được học và tìm hiểu một cách hệ thống và đầy đủ hơn về văn hóa các nước ASEAN. Sinh viên mã 06, đang học năm thứ 2 kể: *"Bác em có đi du lịch Singapore và Thái Lan, về có kể về rất nhiều điều hay và độc đáo mà bác thấy ở đấy. Nên em thấy rất háo hức muốn biết thêm về những điểm văn hóa khác biệt cũng như giống Việt Nam của các nước này. Em rất mong ngoài các môn như Đất nước và văn hóa Anh, Mỹ, chúng em sẽ có môn Đất nước và văn hóa các nước ASEAN. Em thấy rất thiết thực vì có thể em sẽ không đến Mỹ hay Anh làm việc mà sẽ dễ có cơ hội đến Lào, Campuchia, hay Thái Lan, Myanmar làm việc hơn, như dạy tiếng Anh ở các nước này chẳng hạn."* Sinh viên mã 09 thì cho rằng: *"Em muốn biết thêm về phong cách làm việc của các nước này vì sau này có thể thích nghi phù hợp. Ví dụ như em có nghe cô giáo kể ở một số nước cạnh mình mà theo đạo Hồi, có khi cả tháng họ ko ăn vào ban ngày, mà mình có ăn uống trước mặt họ thì sẽ khiến họ rất phật ý..."*. Nói chung, các sinh viên trong phỏng vấn đều mong muốn có cơ hội được học về văn hóa các nước khu vực Đông Nam Á như một môn học chính thức trong chương trình đào tạo.

Khi được hỏi: *"Em có gợi ý hay đề xuất gì về cách học môn Văn hóa và Đất nước các nước ASEAN, nếu có môn này có trong chương trình đào tạo chính quy?"*, các sinh viên tham gia phỏng vấn đều rất hào hứng chia sẻ. 17% cho rằng có thể học theo cách truyền thống, giảng viên lên lớp chia sẻ theo chủ đề, sinh viên thảo luận, chia sẻ những kiến thức họ học đã biết hoặc có tìm hiểu trước ở nhà. 25% cho rằng có thể học theo kiểu các môn đề án, phân chia theo nhóm, mỗi nhóm làm việc chuyên sâu về một mảng hay một chủ đề dưới sự hướng dẫn của giảng viên và sẽ có những

buổi chia sẻ, trình diễn vào cuối khóa. Sinh viên mã 02 chia sẻ: *"Làm nhóm hay ở chỗ chúng em sẽ có thời gian tìm hiểu sâu về một khía cạnh nào đó của các nước ASEAN rồi so sánh, đối chiếu. Chúng em sẽ phải đọc, tìm hiểu, trao đổi nhóm với nhau, phát triển kỹ năng học chủ động và cả các kỹ năng mềm khác trong quá trình làm đề án. Cuối khóa học còn có sản phẩm để chia sẻ với các nhóm khác và học từ các nhóm khác."*

Có 58% sinh viên tham gia phỏng vấn còn lại cho rằng kết hợp giữa học kiểu truyền thống, giảng viên giảng bài chia sẻ, và làm đề án của sinh viên là hợp lý. Sinh viên mã 01 nêu ý kiến: *"Em nghĩ kết hợp 2 phương pháp này là hay nhất vì thật sự là làm đề án thì sinh viên chủ động hơn nhưng cũng rất mất thời gian và công sức nếu dự án quá lớn kéo dài cả kỳ học. Chúng em cũng rất muốn được nghe giảng từ các thầy cô, đôi khi cảm thấy những hiểu biết khi làm các đề án được sâu chuỗi lại, hệ thống hơn, dễ hiểu, dễ theo dõi hơn."*

4. Kết luận

Thông qua phân tích các dữ liệu định tính từ các phỏng vấn, có thể rút ra một số kết luận dưới đây. Thứ nhất, các sinh viên tham gia phỏng vấn đều khẳng định tầm quan trọng của việc hiểu biết về văn hóa các nước ASEAN và cho rằng những hiểu biết này có ý nghĩa và có ích với các cơ hội việc làm và phát triển nghề nghiệp tương lai của họ; trong khi phần lớn trong số họ đang cảm thấy không tự tin với vốn kiến thức hiện tại của mình về các nước và cộng đồng ASEAN. Thứ hai, các sinh viên tham gia phỏng vấn đều khẳng định mong muốn được nghiên cứu về văn hóa các nước Đông Nam Á một cách hệ thống và toàn diện như là một môn học trong chương trình đào tạo. Các bạn cũng cho ý kiến về cách thức triển khai môn học với những lợi thế riêng của cách học giảng bài trên lớp, làm dự án học tập và cách học kết hợp.

Các kết quả trên có ý nghĩa quan trọng với các nhà quản lý và các giảng viên trong việc xây dựng chương trình đào tạo và chương trình môn học. Từ nghiên cứu có ý nghĩa như là một điều tra phân tích nhu cầu này, có thể thấy việc có môn Văn hóa các nước ASEAN là một nhu cầu có cơ sở thực tế từ người học, là cần thiết và hữu ích với cơ hội và phát triển nghề nghiệp

trong tương lai của người học, đặc biệt là trong tình hình hiện nay khi vai trò của cộng đồng ASEAN trong trường quốc tế càng được khẳng định và sự hội nhập cộng tác trong nội bộ các nước ASEAN ngày càng sâu rộng.

Nghiên cứu cũng giúp các nhà giáo, giảng viên biên soạn, xây dựng chương trình có cái nhìn thực tế trên quan điểm của người học về cách thức thực hiện, triển khai môn học. Từ đó có thể có hững phương án xây dựng tài liệu và kế hoạch học tập cho môn học phù hợp với tâm lý và nhu cầu người học, giúp phát triển hiệu quả môn học khi đưa vào thực hiện trong thực tế.

Lời cảm ơn

Nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện và hỗ trợ quá trình thực hiện nghiên cứu. Nhóm nghiên cứu cũng xin cảm ơn nhóm sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên đã nhiệt tình tham gia phỏng vấn và chia sẻ. Các chia sẻ của các bạn là dữ liệu chính yếu quan trọng cho các phân tích và kết luận của nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bông Mai và Hoàng Hà, "50 năm ASEAN: Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng", *Báo Nhân dân điện tử*, 08/08/2017, <http://www.nhandan.com.vn/megastory/2017/08/2/> truy cập ngày 20/5/2019.
- [2]. Nguyen Thi Phuong Chi & Tran Thi Phuong Thuy, "The relation between knowledge of ASEAN Economic Community (AEC) and perceived threats/opportunities of Youth in Vietnam", *Vietnam Economist Annual Meeting*, 2017.
- [3]. Quynh Thi Ngoc Nguyen, "Vietnam: Building English Competency in Preparation for ASEAN 2015", *ASEAN Integration and the Role of English Language Teaching*, IDP Education Cambodia, pp. 41-71. 2015.
- [4]. Vu Ngoc Binh, "International Labor Migration from Vietnam to ASEAN Receiving Countries - Current Issues and Challenges", *Vietnam Social Sciences*, vol.176, no.6, 2016.
- [5]. Denzin, Norman K.; Lincoln, Yvonna S., "The Sage Handbook of Qualitative Research", Thousand Oaks, California: SAGE Publications. 2005. ISBN 978-0-7619-2757-0.
- [6]. Kvale, S., "The qualitative research interview: A phenomenological and a hermeneutical mode of understanding", *Journal of Phenomenological Psychology*, vol 14, pp. 171-196. 1983.
- [7]. Wengraf, T., "Qualitative research interviewing". London: Sage. 2001.